

Bản án số: 154/2023/HS-ST

Ngày: 28/12/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU - TP ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Hùng

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình

Ông Nguyễn Văn Cơ

Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Thanh Dung - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát quận L, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh L - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 145/2023/TLST - HS ngày 20 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 139/2023/QĐXXST - HS ngày 28 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 24/2023/QĐXXST - HS ngày 12 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Văn Q (Tên gọi khác: không), sinh ngày: 02/4/1987 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: **Tổ B, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng**; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: **Lê Văn N** (chết) và bà: **Nguyễn Thị P** (sinh năm 1959); Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Bị cáo có vợ hiện đã ly hôn, có 01 người con sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: chưa; Nhân thân: ngày 06/7/2017, bị Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng áp dụng biện pháp xử lý hành chính buộc đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 15 tháng; Ngày 07/7/2019, bị Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu áp dụng biện pháp xử lý hành chính buộc đưa vào cơ sở cai

nghiện bắt buộc trong thời hạn 15 tháng; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận L, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Bùi Xuân N1** - Luật sư của Công ty L1, thuộc đoàn luật sư thành phố Đ; địa chỉ: số 1 đường L, quận S, thành phố Đà Nẵng, có mặt

Bị hại:

- Bà **Nguyễn Thị P**, sinh năm 1959; địa chỉ: K7 H đường N, tổ B phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

- Ông **Cao Đăng H**, sinh năm 1982 và bà **Trương Thị T**, sinh năm 1982; địa chỉ: K7 H đường N, tổ B phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

- Bà **Hồ Thị D**, sinh năm 1990; địa chỉ: K7 H đường N, tổ B phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà **Lê Thị Bích H1**, sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ A, thôn P, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

- Bà **Lê Thị Thu N2**, sinh năm 1992; địa chỉ: K7 H đường N, tổ B phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

- Người làm chứng: Ông **Nguyễn Duy K**, sinh năm 1980; địa chỉ: tổ B phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 11/3/2023, bà **Nguyễn Thị P** (mẹ bị cáo) đang ở với con gái ruột của mình tại địa chỉ trên thì **Lê Văn Q** (con ruột của bà **P**) đến trước ngõ và đe dọa “bà về thăm nhà lần cuối phải không, tôi đốt nhà chừ”, nói xong **Q** đi về nhà bà **P**. Khi vào phòng khách do đã nhậu say nên lúc **Q** dắt xe mô tô biển số 43C1-017.91 (**Q** được bà **P** cho tiền mua xe mô tô này) vào thì xe bị ngã và đổ xăng ngoài. Do bản thân có nhiều bực tức nên **Q** lấy 01 tờ giấy và hộp quẹt trong túi quần ra châm lửa đốt xe. Khi thấy xe mô tô cháy, **Q** bỏ đi ra ga đường sắt K thuộc phường H thì một lúc sau, **Q** thấy xe cứu hỏa đến nhà của bà **P** nên **Q** nghĩ nhà đã bị cháy rồi **Q** bỏ đi ngủ. Hậu quả, ngôi nhà và vật dụng trong nhà của bà **P** bị cháy

rủi hoàn toàn, 02 ngôi nhà bên cạnh bị nứt tường, kéo dài từ trước ra sau, không đảm bảo an toàn để sinh sống.

Tại Kết luận giám định số: 435/KL-KTHS ngày 07/4/2023 của Phân Viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: trên lưới cửa bằng kim loại (bề mặt lưới cửa có bám dính chất màu đen) và trong 02 (hai) mảnh sản phẩm cháy màu đen gửi giám định đều tìm thấy dấu vết của xăng.

Tại Kết luận giám định số: 379/KL-KTHS ngày 10/5/2023 của **Phòng K1 Công an thành phố Đ** kết luận: Vùng xuất phát cháy: tại vị trí xe mô tô bị cháy hoàn toàn trên diện (1,5x1,5)m cách tường phía Bắc 1,5m, cách tường phía Đông 1,3m trong phòng ngủ thứ nhất căn nhà **số K đường N, phường H, quận L, TP Đà Nẵng**. Nguyên nhân cháy: trong vùng xuất phát cháy không tìm thấy dấu vết chạm chập điện mà tìm thấy dấu vết xăng. Không đủ căn cứ để xác định chính xác nguồn nhiệt gây cháy.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số: 595/KLGD ngày 17/5/2023 của **Trung tâm P1** kết luận: trước, trong thời điểm gây án và tại thời điểm hiện tại **Lê Văn Q** hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Tại Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự **quận L** kết luận: Tổng trị giá tài sản bị hư hỏng là: 136.095.000 đồng.

Phản dân sự: Các bị hại không yêu cầu bồi thường gì về vấn đề dân sự.

Tại bản cáo trạng số: 144/CT-VKS, ngày 20/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Lê Văn Quang về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo điểm b khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo **Lê Văn Q** về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo điểm b khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng số: 144/CT-VKS, ngày 20/11/2023. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 2 Điều 178; điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Lê Văn Q** từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Ngoài ra Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo **Lê Văn Q** luật sư **Bùi Xuân N1** tại phiên tòa thống nhất về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng. Luật sư **N1** đề nghị

Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật hình sự xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo **Lê Văn Q.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo **Lê Văn Q** đã khai nhận: Vào ngày 11/3/2023, tại **tổ B, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng**, **Lê Văn Q** sau khi cãi nhau với mẹ là bà **Nguyễn Thị P** thì **Q** dắt xe mô tô biển số 43C1-017.91 vào nhà bà **P**; khi **Q** dắt xe vào thì xe bị ngã và đổ xăng ngoài, do đang bức tức nên **Q** lấy một tờ giấy và hộp quẹt trong túi quần ra châm lửa đốt xe dẫn đến vật dụng trong nhà của bà **P** bị cháy gây thiệt hại 13.333.000 đồng, nhà bà **P** và hai ngôi nhà bên cạnh bị hư hỏng với chi phí khắc phục là 122.762.000 đồng. Tổng trị giá tài sản bị thiệt hại là 136.095.000 đồng.

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo đã thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành tội phạm “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 178 Bộ luật hình sự. Như vậy Cáo trạng số: 144/CT-VKS ngày 20/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Bản thân bị cáo **Lê Văn Q** và bà **Nguyễn Thị P** là mẹ con, bị hại **Cao Đăng H** và bà **Hồ Thị D** là hàng xóm với nhau. Khi bị cáo trong người đã sử dụng rượu bia, bị cáo **Q** đã cố ý hủy hoại tài sản của bị hại, trong đó có bà **P** là người sinh thành, nuôi dưỡng bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự và an toàn về cháy nổ trên địa bàn nói chung. Nên bị cáo phải chịu toàn bộ trách nhiệm với hành vi của bị cáo gây ra. Do đó, cần phải áp dụng một hình phạt

nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mới đủ tác dụng răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Tuy nhiên xét thấy, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại bà P có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn; khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 để xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[6] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 lưới cửa bằng kim loại và 02 mảnh sản phẩm cháy màu đen không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không yêu cầu bồi thường, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết

[8] Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Lê Văn Q phải chịu 200.000đồng.

Đối với hành vi đập phá 01 chiếc tivi vào ngày 10/3/2023 của Lê Văn Q, giá trị định giá chiếc tivi trên là 1.000.000 đồng nên hành vi này của Q không đủ yếu tố cấu thành tội “Hủy hoại tài sản” quy định tại Điều 178 Bộ luật Hình sự; ngày 01/11/2023 Cơ quan Công an quận L đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn Q phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 178; điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Bộ luật hình sự.

1. Xử phạt: Bị cáo Lê Văn Q 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/6/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy: 01 lưới cửa bằng kim loại và 02 mảnh sản phẩm cháy màu đen.

(Toàn bộ tang vật, tiền nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11.12.2023).

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo **Lê Văn Q** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) trích sao bản án.

Nơi nhận:

- Viện KSND q. Liên Chiểu;
- Viện KSND TP. Đà Nẵng;
- Công an q. Liên Chiểu;
- Người tham gia tố tụng;
- Trại tạm giam CATPĐN;
- **Chi cục THADS q. Liên Chiểu;**
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thanh Hùng

